

Số: /BC-C.Ty

Kon rẫy, ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI**  
**(NẾU CÓ) NĂM 2023**

(Lập theo biểu số 04, Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2021 của Chính phủ)

**I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Ha	27.852,72	27.940,94	100,32
2	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Triệu đồng	22.080,00	26.857,95	121,64
3	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	Triệu đồng	23.000,00	28.475,36	123,81

Ghi chú: Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn thu DVMT rừng không phải từ Ngân sách nhà nước

**II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP**

- Trách nhiệm bảo vệ môi trường: Thực hiện tốt.
- Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội: Công ty đã tham gia đóng góp đầy đủ các khoản ủng hộ cho cộng đồng xã hội trên địa bàn cũng như các khoản ủng hộ trên cả nước.
- Trách nhiệm với nhà cung cấp: Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho nhà cung cấp, không để xảy ra tình trạng nợ tồn đọng kéo dài.
- Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng: Cung ứng tốt dịch vụ môi trường rừng cho các nhà máy thủy điện.
- Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp: Các chế độ bảo vệ lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp được đảm bảo và kịp thời, không để xảy ra tình trạng khiếu nại./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND tỉnh Kon Tum;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum;
- Người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên;
- Phòng KH-KTQLBV rừng: Đăng trên Website công ty
- Lưu VT; KT-TC.

**CHỦ TỊCH CÔNG TY**

**Lê Viết Bấy**